

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ
NƯỚC
Số: 12/VGNN-PPCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC SỐ 12/VGNN-PPCĐ
NGÀY 6 THÁNG 5 NĂM 1985 HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ
QUẢN LÝ GIÁ (BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 33-HĐBT
NGÀY 27-2-1984 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG)

Ngày 27-2-1984, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Nghị định số 33-HĐBT ban hành Điều lệ quản lý giá. Đồng thời giao trách nhiệm cho Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện Điều lệ này. Căn cứ vào các điều khoản trong Điều lệ và phương hướng cải tiến công tác giá cả đã được Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6, lần thứ 7 (khoá V) và các văn bản về cải tiến quản lý kinh tế của Hội đồng Bộ trưởng mới ban hành, Ủy ban Vật giá Nhà nước hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ CÁC LOẠI GIÁ TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Trong chương I, Điều lệ quản lý giá của Hội đồng Bộ trưởng đã quy định những nguyên tắc chung về sự hình thành giá chỉ đạo của Nhà nước và việc quản lý giá. Ủy ban Vật giá Nhà nước sẽ tiếp tục nghiên cứu trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ban hành các văn bản về tính giá thành, giá cả đối với các sản phẩm thuộc kinh tế quốc doanh, tập thể sản xuất. Căn cứ vào điểm 2 và điểm 4 trong Điều 1 và những quy định trong 4 bản danh mục ban hành kèm theo Điều lệ quản lý giá. Ủy ban Vật giá Nhà nước hướng dẫn phạm vi áp dụng các loại giá và việc quản lý các loại giá đó trong nền kinh tế quốc dân như sau:

1. Giá giao nộp, giá thu mua các loại nông sản, lâm sản, hải sản và giá thu mua, giá gia công sản phẩm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp:

a) Giá thu mua theo hợp đồng kinh tế hai chiều (bao gồm giá thu mua trong nghĩa vụ và giá thu theo hợp đồng kinh tế hai chiều được quy định trong điểm 2 Điều 1 của Điều lệ quản lý giá) là giá chỉ đạo có kế hoạch, ổn định được áp dụng đối với các sản phẩm do hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và nông dân, ngư dân, diêm dân cá thể bán cho Nhà nước theo hợp đồng kinh tế hai chiều.

Giá thu mua theo hợp đồng kinh tế 2 chiều bao gồm giá thành được tính toán theo những định mức hợp lý về tiêu hao vật chất, hao phí lao động và lãi thoả đáng cho cơ sở, người sản xuất. Đồng thời giá này được xác định tương quan hợp lý với giá bán tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng cho nông dân, ngư dân, diêm dân.

Hội đồng Bộ trưởng quyết định giá những sản phẩm thuộc danh mục số 1 ban hành kèm theo Điều lệ quản lý giá:

- Nếu Hội đồng Bộ trưởng quyết định giá sản phẩm theo quy cách, phẩm chất... cụ thể thì Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện.

Nếu Hội đồng Bộ trưởng quyết định giá chuẩn thì Bộ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu trong quyết định giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá giá) căn cứ vào giá chuẩn và những điều ghi trong quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng để quyết định giá sản phẩm tương tự. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện.

Nếu Hội đồng Bộ trưởng quyết định khung giá hoặc giá giới hạn thì Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào khung giá hoặc giá giới hạn và những điều ghi trong quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng để quyết định giá mua sản phẩm trong địa phương.

Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá sản phẩm thuộc danh mục số 2.

Các Bộ quyết định giá sản phẩm thuộc danh mục số 3.

Trường hợp Ủy ban Vật giá Nhà nước, các Bộ quyết định giá chuẩn, khung giá, giá giới hạn thì Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào giá chuẩn, khung giá, giá giới hạn và những điều ghi trong quyết định giá của Ủy ban Vật giá Nhà nước, các Bộ để quyết định giá mua sản phẩm trong địa phương.

Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định giá những sản phẩm sau:

- Những sản phẩm ngoài những thứ trong các danh mục số 1, số 2, và số 3.

Những sản phẩm thuộc danh mục số 3 mua theo hợp đồng kinh tế 2 chiều ngoài phần giao nộp cho *Trung ương*, nếu địa phương thu mua thêm cho nhu cầu của địa phương tại những vùng mới sản xuất, sản lượng ít thì địa phương quyết định giá.

Đối với những sản phẩm thuộc danh mục số 1, số 2 mua theo hợp đồng kinh tế 2 chiều ngoài phần giao nộp cho *Trung ương*, nếu địa phương thu mua thêm cho nhu cầu của địa phương thì địa phương vẫn phải chấp hành giá chuẩn hoặc khung giá của Hội đồng Bộ trưởng và của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

b) Giá thu mua thoả thuận (bao gồm giá thu mua khuyến khích và giá thu mua thoả thuận được quy định trong điểm 2 Điều 1 Điều lệ quản lý giá) được chỉ đạo linh hoạt theo kế hoạch và được áp dụng đối với những sản phẩm sau:

- Sản phẩm không có trong hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa Nhà nước với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và người sản xuất cá thể.
- Phần sản phẩm bán vượt hợp đồng kinh tế 2 chiều.

Những sản phẩm nêu trên không phân biệt sản xuất ở vùng tập *Trung* hay vùng lẻ tẻ.

Hội đồng Bộ trưởng quyết định khung giá thu mua thoả thuận thóc tẻ.

Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định khung giá thu mua thoả thuận những sản phẩm sau:

- Sản phẩm mà Hội đồng Bộ trưởng đã quyết định giá thu mua theo hợp đồng kinh tế 2 chiều (trừ thóc tẻ) đã được quy định ở điểm 1 mục I danh mục số 1.

Sản phẩm thuộc điểm 2 mục I danh mục số 2.

Các Bộ quyết định khung giá thu mua thoả thuận những sản phẩm thuộc danh mục số 3.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá thu mua thoả thuận những sản phẩm sau:

- Những sản phẩm ngoài những thứ trong các danh mục số 1, số 2 và số 3.

Căn cứ vào khung giá thu mua thoả thuận của Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Vật giá Nhà nước và các Bộ để quyết định giá thu mua thoả thuận những sản phẩm thuộc quyền quyết định giá của *Trung ương* ở địa phương.

Một số sản phẩm thuộc danh mục số 1 như: ngô, sắn lát khô, khoai lang khô, mía, đường thủ công, cùi đay, quế, hoa hồi, sơn ta, chè búp tươi, cá biển tươi và khô, nước mắm, muối ngoài phần giao nộp cho *Trung ương* (theo kế hoạch của *Trung ương* giao mua theo giá thoả thuận), nếu địa phương thu mua thêm cho nhu cầu của địa phương thì địa phương được quyền quyết

định giá. Các sản phẩm khác thuộc danh mục số 1 như: thóc tẻ, thịt lợn hơi, đậu tương, lạc vỏ, thuốc lá, cà phê, cao su, anh túc và nhựa anh túc, dừa quả, tôm và mực xuất khẩu ngoài phần giao nộp cho Trung ương (theo kế hoạch của Trung ương giao mua theo giá thoả thuận), nếu địa phương thu mua thêm cho nhu cầu của địa phương thì địa phương phải chấp hành khung giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Đối với những sản phẩm thuộc danh mục số 2 và số 3 ngoài phần giao nộp cho Trung ương (theo kế hoạch của Trung ương giao mua theo giá thoả thuận) nếu địa phương thu mua thêm cho nhu cầu của địa phương thì địa phương được quyền quyết định giá.

Đối với những nông sản, lâm sản, hải sản trong các danh mục số 1, số 2, số 3 Trung ương không giao chỉ tiêu thu mua, giao nộp (bao gồm chỉ tiêu do Hội đồng Bộ trưởng giao và chỉ tiêu do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng uỷ quyền giao), nếu địa phương thu mua cho nhu cầu của địa phương thì địa phương được quyền quyết định giá (bao gồm cả giá thu mua theo hợp đồng kinh tế 2 chiều và giá thu mua thoả thuận) nhưng phải báo cho Ủy ban Vật giá Nhà nước biết.

Những địa phương không tổ chức sản xuất ra sản phẩm thì không được quyền quyết định giá để mua sản phẩm của địa phương khác không theo kế hoạch

c) Giá thu mua, giá gia công sản phẩm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được áp dụng đối với sản phẩm do các hợp tác xã, tổ sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và thợ thủ công cá thể sản xuất được xác định theo các nguyên tắc chính sách đã được quy định trong Thông tư số 194-CT ngày 14-10-1981 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Quyết định số 133-CT ngày 9-5-1983 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các thông tư hướng dẫn số 62/VGNN-TD ngày 24-2-1982, Thông tư số 801/VGNN-KHCS ngày 16-12-1983 của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Tuỳ theo nguồn vật tư đưa vào sản xuất giá thu mua, giá gia công sản phẩm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được chỉ đạo phân biệt như sau:

- Giá thu mua, giá gia công chỉ đạo có kế hoạch, ổn định được áp dụng đối với những sản phẩm quan trọng, được Nhà nước giao kế hoạch pháp lệnh kèm theo những điều kiện để bảo đảm thực hiện như: cung ứng vật tư, hàng tiêu dùng thiết yếu... theo giá chỉ đạo có kế hoạch ổn định của Nhà nước cho thợ thủ công.

Giá thu mua thoả thuận được áp dụng đối với những sản phẩm sau:

- Sản phẩm sản xuất ngoài chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh do các cơ sở tự tìm kiếm vật tư mà những vật tư đó không thuộc danh mục sản phẩm Nhà nước độc quyền kinh doanh.

Phần sản phẩm giao vượt kế hoạch cho thương nghiệp quốc doanh do cơ sở sản xuất tiết kiệm vật tư sản xuất thêm sản phẩm.

Các cơ sở sản xuất, hợp tác xã tự tìm kiếm nguyên liệu hoặc mua trên thị trường đều phải chấp hành đúng các quy định của Nhà nước về quản lý thị trường, giá cả; không được tự tiện nâng giá để tranh mua với Nhà nước và các cơ sở sản xuất khác. Các hợp đồng mua và bán theo giá thỏa thuận đều phải gửi cơ quan quản lý giá có thẩm quyền biết để theo dõi.

Ủy ban Vật giá Nhà nước căn cứ vào những quy định của Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định giá thu mua, giá gia công sản phẩm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

Các Bộ quyết định giá thu mua, giá gia công những sản phẩm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp lưu thông trong phạm vi toàn quốc, hoặc nhiều tỉnh có ghi trong kế hoạch thu mua, gia công của Nhà nước.

Để bảo đảm tương quan thu nhập giữa các ngành nghề, giữa các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp trong địa phương trước khi quyết định giá các Bộ phải trao đổi thống nhất với tỉnh và phải chấp hành theo chế độ gia công, thu mua của tỉnh, bao gồm cả chế độ về tiền công, lợi nhuận v.v... Nếu có sự tranh chấp ý kiến thì báo về Ủy ban Vật giá Nhà nước xử lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá thu mua, giá gia công những sản phẩm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ngoài những sản phẩm thuộc thẩm quyền quyết định giá của các Bộ.

Đối với những mặt tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định giá của các Bộ, nếu địa phương thu mua và gia công cho nhu cầu của địa phương hoặc cho tỉnh bạn thì Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào giá chuẩn của Bộ để quyết định giá cho thích hợp.

Trường hợp Trung ương không giao chỉ tiêu thu mua, gia công, nếu địa phương thu mua và gia công cho nhu cầu của địa phương hoặc tỉnh bạn thì địa phương được quyền quyết định giá.

2. Các loại giá bán buôn.

a) Giá bán buôn xí nghiệp: được áp dụng đối với tất cả các sản phẩm trong chỉ tiêu pháp lệnh (bao gồm cả những sản phẩm được sản xuất bằng vật tư Nhà nước cân đối hoặc bằng vật tư do